

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG THÁI TUẤN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG THÁI TUẤN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110553310

3. Ngày thành lập: 27/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12 đội 5, Thôn Ngọc Giang, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0927717177

Fax:

Email: Hoangcuongsantana199@gmail.com Website: l.con

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi xe ô tô (trừ hoạt động đấu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn văn phòng phẩm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn văn phòng phẩm. Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh.	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa – Mua bán sắt, thép, tôn, khung nhôm kính; – Bán buôn xi măng; – Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; – Bán buôn kính xây dựng; – Bán buôn sơn, vécni; – Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; – Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (không chứa VLXD tại trụ sở)	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, Bán buôn phân bón; bán buôn hạt giống (không tồn trữ hóa chất), Bán buôn giấy in, giấy nhám, giấy trang trí, giấy làm bao bì,	4669
17.	Trồng lúa	0111
18.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Trồng cây hàng năm khác	0119
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
23.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
24.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
30.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
36.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	In ấn (trừ các loại Nhà nước cấm)	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: In ép balô, túi xách, giày dép, áo mưa.. logo nhãn nhựa các loại. (không hoạt động tại trụ sở)	1812
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì, sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm khác từ plastic	2220
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá, bán lẻ qua bưu điện hoặc internet)	4791
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định;	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động quản lý, điều hành vận tải hành khách.	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...	5621

53.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hợp đồng chuyển nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn phục vụ trên cơ sở nhượng quyền.	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa VLXD tại trụ sở)	4752
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự (trừ kinh doanh dược phẩm)	4759
68.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách giáo khoa, văn phòng phẩm, ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành)	4761
69.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

